

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Tắc ruột theo cơ chế thắt nghẹt là khi có:

- a. Tình trạng co thắt làm chít hẹp lòng ruột
- b. Tình trạng ruột giãn lớn trên chỗ tắc
- ☒ c. **Tình trạng tắc mạch máu mạc treo ruột**
- d. Tình trạng mất nước nặng
- e. Tình trạng nhiễm trùng ống tiêu hoá

Câu 2. Trường hợp nào sau đây khi khám bệnh khó có thể phát hiện dấu hiệu co cứng thành bụng:

- a. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ
- b. Bệnh nhân bị báng bụng lượng vừa
- c. Bệnh nhân dùng thuốc Corticoid kéo dài
- d. Bệnh nhân vừa được phẫu thuật trong 1 tháng
- ☒ e. **Bệnh nhân hôn mê**

Câu 3. Nói về giá trị của cận lâm sàng trong chẩn đoán viêm phúc mạc, câu nào sau đây là SAI ?

- a. Xquang bụng đứng có thể chẩn đoán một số nguyên nhân gây viêm phúc mạc.
- b. Siêu âm tìm dịch bụng và khảo sát một số cơ quan trong ổ bụng.
- c. Chụp CT scan bụng chậu cho nhiều thông tin chẩn đoán viêm phúc mạc hơn Xquang và siêu âm.
- ☒ d. **Kết quả chụp CT scan bụng giúp chẩn đoán xác định viêm phúc mạc.**
- e. Chọc dò dịch ổ bụng có thể giúp xác định viêm phúc mạc.

Câu 4. Yếu tố thuận lợi nào sau đây gây loét dạ dày tá tràng?

- a. Uống nước có gas
- b. Ăn chua nhiều
- ☒ c. **Thuốc kháng viêm không steroid**
- d. Nhiễm E. Coli
- e. Ăn uống không đúng giờ

Câu 5. Một bệnh nhân nam, 40 tuổi, vào viện sau tai nạn giao thông

Cách nhập viện 2 giờ bệnh nhân đi xe máy quẹt vào xe khác, té đập hạ sườn phải vào con lươn phân cách. Sau tai nạn bệnh nhân lơ mơ, được người đi đường đưa vào BV.

Tình trạng lúc nhập viện: bệnh nhân lơ mơ, mạch 110 l/ph, khó bắt, huyết áp 80/60 mmHg, thở nhanh

Khám: niêm hồng nhạt, bụng mềm, ấn không thấy phản ứng đau, gõ đục khắp bụng. Vùng hạ sườn phải xây xát nhiều.

Chỉ định nào dưới đây là KHÔNG PHÙ HỢP trong tình huống này:

- a. Lập 2 đường truyền tĩnh mạch
- b. Đặt thông tiểu
- c. XQ ngực
- d. XQ cột sống
- ☒ e. **MSCT bụng chậu**

Câu 6. Khi phân chia thành bụng thành 9 khu, người ta dùng những đường nào ?

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

- a. Ngang và dọc qua rốn, liên gai chậu trước trên, ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn
- b. Ngang qua rốn, liên gai chậu trước trên, bờ ngoài cơ thẳng bụng phải, bờ ngoài cơ thẳng bụng trái
- ☒ c. **Ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn, liên gai chậu trước trên, đường trung đòn phải và trái**
- d. Ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn, liên gai chậu trước trên, bờ ngoài cơ thẳng bụng phải và trái
- e. Ngang và dọc qua rốn, bờ ngoài cơ thẳng bụng phải và trái

Câu 7. Ung thư tế bào gan nguyên phát ở Việt Nam hiện nay chủ yếu xuất hiện ở đối tượng bệnh nhân nào?

- a. Xơ gan do rượu
- ☒ b. **Viêm gan siêu vi B mạn tính**
- c. Viêm gan siêu vi C mạn tính
- d. Nhiễm ký sinh trùng
- e. Có tiền căn sỏi đường mật

Câu 8. Phương tiện tốt nhất để tầm soát ung thư tế bào gan là:

- a. Xét nghiệm máu xem có nhiễm siêu vi B hay C
- b. Xét nghiệm máu định lượng AFP
- ☒ c. **Siêu âm bụng**
- d. Chụp cắt lớp điện toán
- e. Chụp cộng hưởng từ

Câu 9. Bệnh nhân nữ, 16 tuổi, đến khám vì đau bụng đột ngột thượng vị trong 3 giờ, ói 1 lần, không sốt.

Khám thấy bụng gồng cứng, ấn đau khắp bụng. Cận lâm sàng nào nên được thực hiện trước tiên?

- a. Chụp cắt lớp điện toán mở cửa sổ hơi
- ☒ b. **Xquang bụng đứng không sửa soạn**
- c. Siêu âm bụng tổng quát
- d. Công thức máu, CRP
- e. Amylase máu, amylase niệu

Câu 10. Nói về nguyên nhân của viêm phúc mạc thứ phát, câu nào sau đây là ĐÚNG?

- ☒ a. **Đa số là từ đường tiêu hóa.**
- b. Thủng loét dạ dày tá tràng là nguyên nhân thường gặp nhất.
- c. Chấn thương bụng kín chỉ gây xuất huyết nội, không gây viêm phúc mạc
- d. Ung thư đường tiêu hóa chỉ gây tắc ruột, không gây viêm phúc mạc.
- e. Lao ruột không gây viêm phúc mạc thứ phát.

Câu 11. Triệu chứng đau bụng liên tục và khám có dấu đề kháng thành bụng có thể gặp trong những trường hợp sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Viêm phúc mạc ruột thừa
- b. U đại tràng vỡ
- c. Thủng dạ dày
- d. Viêm phúc mạc mật do hoại tử túi mật

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

☒ **Viêm túi thừa đại tràng chậu hông**

Câu 12. Hình ảnh học nào sau đây có thể dựng hình cây đường mật và giúp thấy rõ giải phẫu đường mật phía sau chỗ tắc nghẽn tốt nhất ?

a. Siêu âm bụng.

☒ **b. MRCP.**

c. PTC.

d. MSCT.

e. ERCP.

Câu 13. Đối với ung thư thực quản, tiêu chuẩn vàng để chẩn đoán là:

a. Lâm sàng

b. XQ thực quản dạ dày

c. CT scan ngực

d. MRI ngực

☒ **e. Nội soi dạ dày**

Câu 14. Bệnh nhân nữ 28 tuổi, PARA: 1002 vào viện vì đau bụng vùng hố chậu (P) âm ỉ tăng dần 2 ngày, sốt nhẹ, không tiêu chảy, tiểu bình thường. BN khai sắp đến ngày kinh dự kiến (kinh nguyệt thường không đều).

Khám: ấn đau và đề kháng hố chậu (P) rõ, môi khô lưỡi đỏ.

Siêu âm bụng: ít dịch bụng vùng hố chậu (P). Bạch cầu máu: 9 K/ $\mu$ L, CRP 250 mg/L.

Chẩn đoán nào sau đây **ÍT PHÙ HỢP NHẤT**?

a. Viêm túi thừa đại tràng

b. Viêm ruột thừa

☒ **c. Ung thư đại tràng**

d. Viêm phần phụ

e. Thai ngoài tử cung

Câu 15. BN nam, 25 tuổi, nhập viện vì tai nạn giao thông cách đó 6h không rõ cơ chế chấn thương.

Bệnh nhân không tỉnh táo, trả lời không chính xác, niêm nhạt.

Mạch: 120 l/p, HA 100/60 mmHg, T: 37.5°C

Khám thấy có vết trầy xước ở HS (P), ấn đau đề kháng khắp bụng, đau nhất ở hạ sườn phải, bụng chướng nhẹ.

Lựa chọn nào tiếp theo là phù hợp trong trường hợp này?

a. Truyền máu khẩn 2-4 đơn vị

b. Mở cấp cứu ngay không cần đợi xét nghiệm

c. Chọc dò dịch ổ bụng

d. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang

☒ **e. Làm siêu âm FAST**

Câu 16. Nguyên nhân nào sau đây gây liệt ruột:

a. Dây dính

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

- b. Ung thư đại tràng
- c. Thoát vị đùi
- d. Viêm phúc mạc**
- e. Lòng ruột

Câu 17. Sỏi túi mật thường gặp ở:

- a. Bệnh nhân có bệnh gan mạn tính
- b. Người Phương Đông
- c. Người có mức sống thấp
- d. Bệnh nhân tiểu đường
- e. Bệnh nhân béo phì**

Câu 18. Triệu chứng lâm sàng nào sau đây xuất hiện sớm nhất trong ung thư dạ dày:

- a. Báng bụng.
- b. Da xanh, niêm nhạt.
- c. Đau thượng vị liên tục, đau về đêm.
- d. Cảm giác đầy bụng, ăn chậm tiêu.**
- e. Vàng da, vàng mắt.

Câu 19. Các rối loạn nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với hẹp môn vị?

- a. Tăng Hematocrit, Ure, Creatinin
- b. Dự trữ kiềm máu giảm**
- c. Hạ Albumin máu
- d. Hạ Clo máu
- e. Hạ Kali máu

Câu 20. Chấn thương bụng kín vùng thượng vị có thể gây tổn thương các tạng nào sau đây?

- a. Dạ dày, gan, tá tràng**
- b. Dạ dày, đại tràng ngang, lách
- c. Gan, bàng quang, tụy
- d. Hồi tràng, gan, túi mật
- e. Tụy, thận, dạ dày

Câu 21. Nói về chẩn đoán giai đoạn ung thư tế bào gan nguyên phát, câu nào sau đây là chính xác ?

- a. Cần dựa vào các yếu tố: khối u (T), hạch di căn (N) và di căn xa (M)
- b. Cần dựa vào các yếu tố: thể trạng bệnh nhân, mức độ xơ gan và tình trạng ung thư**
- c. Bảng phân giai đoạn Okuda được sử dụng phổ biến nhất
- d. Bảng phân giai đoạn của AJCC được sử dụng chính xác nhất
- e. Bảng phân giai đoạn BCLC được thế giới thống nhất chọn lựa cho ung thư tế bào gan

Câu 22. Bệnh nhân nữ, 60 tuổi, nhập viện vì ói ra máu đỏ tươi 2 lần kèm đi cầu phân đen. BN đau bụng quặn cơn nhẹ, mệt nhiều.

Khám: bệnh nhân hơi bứt rứt, M 110 l/p, HA 100/60 mmHg, niêm hồng nhạt, bụng mềm, ấn không đau khu trú, chưa ghi nhận bất thường khác.

Tiền căn: không uống rượu, hay dùng thuốc chữa đau khớp (không rõ loại), viêm gan siêu vi C mạn tính, chưa từng phẫu thuật

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

Nguyên nhân nào sau đây là PHÙ HỢP?

- a. Loét dạ dày tá tràng
- b. K đại tràng
- c. K thực quản
- d. Hội chứng Mallory-Weiss
- e. Vỡ dẫn tĩnh mạch thực quản

Câu 23. Trong rò hậu môn, khi khám bệnh nhân ở tư thế nằm ngửa, lỗ rò ngoài ở vị trí 4 giờ. Theo định luật Goodsall, lỗ rò trong ở vị trí:

- a. 2 giờ
- b. 4 giờ
- c. 6 giờ
- d. 8 giờ
- e. 10 giờ

Câu 24. Để xác định bản chất lành hay ác tính của một khối u thật trong bụng, người ta cần thực hiện việc gì?

- a. Cận lâm sàng chẩn đoán: siêu âm, chụp cắt lớp vi tính...
- b. Hỏi bệnh sử cần định rõ vị trí, thời gian khối u xuất hiện.
- c. Thăm khám kỹ càng đầy đủ tính chất khối u.
- d. Lấy mẫu từ khối u.
- e. Thực hiện các bước tiếp cận khối u bụng theo sơ đồ.

Câu 25. Trĩ nội độ III có đặc điểm sau:

- a. Có 3 búi trở lên
- b. Xuất hiện trên 1 năm
- c. Đi cầu xong tự thụt lên
- d. Đi cầu xong phải dùng tay đẩy lên
- e. Sa nhệt không thể đẩy lên

Câu 26. Chẩn đoán nào sau đây không phải u giả ?

- a. Khối áp xe ruột thừa.
- b. Khối phình động mạch.
- c. Khối u phân
- d. Khối hạch to
- e. Khối áp xe u đại tràng vỡ

Câu 27. Dấu hiệu kinh điển của tắc ruột cơ học trên phim XQ bụng đứng không sửa soạn là:

- a. Ruột chướng hơi nhiều
- b. Dịch ruột nhiều
- c. Dịch trong ổ bụng
- d. Mực nước hơi chênh nhau
- e. Khí tự do trong ổ bụng

Câu 28. Phương tiện tầm soát ung thư đại tràng phổ biến hiện nay là:

- a. Tìm máu ẩn trong phân
- b. XQ đại tràng cản quang

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

- c. Nội soi đại tràng
- d. Siêu âm bụng
- e. MSCT bụng chậu cản quang

Câu 29. Tác nhân nào sau đây HIỂM GẤP trong những trường hợp viêm phúc mạc thứ phát?

- a. E.coli
- b. Klebsiella sp
- c. Acinetobacter sp
- d. Clostridium sp
- e. Staphylococcus sp**

Câu 30. Triệu chứng khám thực thể có giá trị nhất của hội chứng hẹp môn vị là:

- a. Dấu óc ách khi đối dương tính**
- b. Ấn đau vùng thượng vị
- c. Sờ được khối u ở vùng thượng vị
- d. Nghe nhu động ruột tăng
- e. Nhìn bụng lõm lòng thuyền

Câu 31. Bệnh nhân nam, 60t, nhập viện vì đau hố chậu trái 3 ngày

Bệnh nhân đau hố chậu trái âm ỉ, ngày càng tăng dần, đau liên tục. Sáng ngày nhập viện có sốt 39 độ C.

Tiền căn: chưa từng phẫu thuật, không ghi nhận chán ăn sụt cân.

Khám: bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, vẻ nhiễm trùng, niêm hồng. Bụng mềm, ấn đau khá nhiều hố chậu trái.

Chẩn đoán nào em nghĩ đến nhiều nhất:

- a. Viêm ruột thừa
- b. Viêm đại tràng
- c. Viêm túi thừa đại tràng**
- d. Ung thư đại tràng
- e. Lao đại tràng

Câu 32. HCC ở gan có xu hướng tiến triển theo cách nào phổ biến nhất:

- a. Di căn ổ bụng
- b. Di căn hạch bụng
- c. Di căn phổi
- d. Huyết khối tĩnh mạch chủ
- e. Huyết khối tĩnh mạch cửa**

Câu 33. Nói về giá trị của dấu ấn (marker) ung thư trong chẩn đoán u bụng, câu nào sau đây là SAI ?

- a. Nếu kết quả bình thường cũng không loại trừ được ung thư.
- b. Có giá trị tiên lượng và theo dõi ung thư.
- c. Tùy mỗi cơ quan sẽ có dấu ấn ung thư riêng biệt.
- d. CEA thường tăng trong ung thư tử cung phần phụ.**
- e. AFP thường tăng trong ung thư tế bào gan nguyên phát.

Câu 34. Nói về viêm ruột thừa ở phụ nữ có thai, câu nào sau đây là SAI ?

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

- a. Chẩn đoán khó hơn viêm ruột thừa ở người bình thường.
- b. Khi thai lớn dần thì ruột thừa bị đẩy dần ra ngoài và lên trên.
- c. Khi nghi ngờ viêm ruột thừa ở phụ nữ có thai, phải xác định chẩn đoán và can thiệp điều trị sớm.
- d. Siêu âm là phương tiện duy nhất có thể sử dụng trong mọi trường hợp có thai.**
- e. Cần phân biệt với cơn đau quặn thận bên phải.

Câu 35. Trong chấn thương bụng, khi chỉ định chụp MSCT bụng điều kiện tiên quyết phải có là:

- a. Bệnh nhân phải thực hiện được y lệnh
- b. Bệnh nhân không có chảy máu trong bụng
- c. Bệnh nhân không bị đa chấn thương
- d. Huyết động bệnh nhân ổn định**
- e. Bệnh nhân phải có người thân đi cùng

Câu 36. Ung thư đại tràng bên trái thường có những đặc điểm sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Dạng chồi sùi**
- b. Gây táo bón
- c. Gây tắc ruột
- d. Khó sờ thấy trên bụng
- e. Di căn hạch cạnh động mạch mạc treo tràng dưới

Câu 37. Túi mật căng to, ấn đau chói gặp trong trường hợp:

- a. Ung thư túi mật
- b. Cơn đau quặn mật
- c. Viêm túi mật mạn tính
- d. Túi mật căng to do tắc mật
- e. Viêm túi mật cấp tính**

Câu 38. Bệnh nhân nữ 18 tuổi, nhập viện vì đi cầu ra máu tái đi tái lại trong 1 năm nay  
Khám: niêm mạc, có đốm sắc tố đen ở ngón tay, môi. Bụng mềm, ấn không đau, không sờ thấy u. Thăm trực tràng có ít phân lẫn máu đỏ

Tiền căn: mẹ bị ung thư đại tràng.

Chẩn đoán nào sau đây là phù hợp:

- a. Ung thư đại tràng
- b. Bệnh Crohn
- c. Hội chứng Mallory-Weiss
- d. Viêm loét đại trực tràng xuất huyết
- e. Hội chứng Peutz-jeghers**

Câu 39. Tam chứng Charcot của viêm đường mật do sỏi có các triệu chứng diễn ra theo thứ tự như sau:

- a. Đau bụng hạ sườn bên phải, vàng da, nôn ói
- b. Đau bụng hạ sườn bên phải, chướng bụng, gan to
- c. Đau bụng hạ sườn bên phải, sốt, nôn ói
- d. Đau bụng hạ sườn bên phải, sốt, vàng da**
- e. Sốt, vàng da, gan to

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 40. Nói về tư thế bệnh nhân khi khám hậu môn, câu nào sau đây là ĐÚNG ?

- a. Nằm ngửa, hai chân co, khép lại.
- b. Nằm sấp, hai chân thẳng.
- c. Nằm nghiêng phải, hông và gối co, mông sát bờ giường
- d. Nằm nghiêng trái, hông và gối duỗi thẳng.
- e. Nằm ngửa, đầu gối co, hai chân dạng ra hai bên.**

Câu 41. Triệu chứng đau trong bệnh trĩ gặp trong các trường hợp sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Trĩ tắc mạch
- b. Trĩ sa nghẹt
- c. Nứt hậu môn đi kèm
- d. Trĩ kèm theo ổ áp-xe dưới niêm mạc
- e. Hình thành trĩ hỗn hợp**

Câu 42. Bệnh nhân nam, 43 tuổi, thỉnh thoảng đi cầu ra máu đỏ tươi bám theo phân, có lúc máu chảy thành tia, không rối loạn đi cầu.

Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- a. Trĩ**
- b. Ung thư trực tràng
- c. Viêm loét đại tràng
- d. Nứt hậu môn
- e. Polyp đại tràng Sigma

Câu 43. Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn phải, bệnh 2 ngày, kèm sốt, không ói, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: biết sỏi túi mật cách đây 2 năm, không điều trị gì.

Khám: bệnh nhân tỉnh, lừ đừ; M: 110 lần/phút, HA: 80/50mmHg, t0: 39,10C, thở 26 lần/phút, SpO2: 94%, tiểu 700mL/ngày, bụng mềm ấn đau ¼ trên phải, đề kháng, không sờ thấy túi mật.

Kết quả cận lâm sàng: Bạch cầu: 19 K/ $\mu$ L, Creatinine: 1,2 mg/dL, INR: 0.8, tiểu cầu 210 G/L. Siêu âm bụng: túi mật vách dày 6mm, thành nghi ngờ có chỗ mất liên tục, lòng có sỏi 12mm, ít dịch quanh túi mật, OMC không dẫn, không sỏi.

Theo Tokyo guideline 2018, bệnh nhân này có viêm túi mật cấp không? Phân độ?

- a. Không viêm túi mật cấp.
- b. Viêm túi mật cấp do sỏi, chưa phân độ được.
- c. Viêm túi mật cấp do sỏi, độ I.
- d. Viêm túi mật cấp do sỏi, độ II.
- e. Viêm túi mật cấp do sỏi, độ III.**

Câu 44. Triệu chứng nào sau đây GỢI Ý xuất huyết tiêu hóa trên:

- a. Đau bụng
- b. Sốt
- c. Ói sau ăn
- d. Đi cầu phân đen**
- e. Sờ được khối u trên rốn



**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 45. Nếu một bệnh nhân chấn thương bụng kín nhập viện với bệnh cảnh viêm phúc mạc (đau khắp bụng, sốt, vẻ mặt nhiễm trùng, dấu đề kháng thành bụng (+)), tổn thương nào KHÔNG nghĩ đến:

- a. Vỡ tá tràng
- b. Vỡ đại tràng
- c. Vỡ ruột non
- d. Vỡ bàng quang
- e. **Vỡ lách**

Câu 46. Vết thương thấu bụng nào sau đây có khả năng gây tổn thương nặng nề nhất:

- a. Dao đâm xuyên
- b. Dao chém ngang
- c. Mảnh kiếng vỡ đâm
- d. Đạn bắn
- e. **Nổ mìn**

Câu 47. Mô tả về vùng lược của hậu môn trực tràng, câu nào sau đây là SAI ?

- a. Cao khoảng 10mm
- ☒ b. **Trơn láng, màu xanh sẫm**
- c. Có dây chằng Parks ở mặt ngoài
- d. Biểu mô dính vào mặt trong cơ thắt trong
- e. Phân cách đám rối trĩ trong và ngoài

Câu 48. Nói về các triệu chứng cơ năng thường gặp của bệnh lý vùng hậu môn trực tràng, câu nào sau đây là SAI ?

- a. Tiêu ra máu.
- b. Đau, ngứa hậu môn.
- c. Thay đổi thói quen đi tiêu
- d. Mót rặn, khối sa ở hậu môn
- e. **Tiêu phân nhầy nhớt, đau quặn bụng dưới**

Câu 49. Nói về yếu tố nguy cơ ung thư thực quản, câu nào sau đây là SAI ?

- a. **Ăn nhiều thức ăn hải sản**
- b. Uống rượu
- c. Thực quản Barrett
- d. Trào ngược dạ dày – thực quản
- e. Thiếu máu ác tính

Câu 50. Bệnh nhân nam, 22 tuổi, bị đâm bằng dao nhỏ, dài khoảng 5cm vào bụng, đến bệnh viện sau 1 giờ.

Khám: mạch 110 lần/phút, huyết áp 110/60mmHg, 37°C, tỉnh táo, niêm hồng. Bụng không chướng, một vết thương sắc gọn dài 2cm ở vùng rốn, hiện không chảy máu, không có dị vật. Ấn đau nhẹ vùng hạ vị.

Chẩn đoán hình ảnh cần làm trước tiên là:

- a. **Siêu âm bụng**
- b. X-quang bụng đứng
- c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu

**THI NGOẠI YHDP NĂM 3- MÃ ĐỀ 347**  
**THỜI GIAN: 25 PHÚT**

Chọn một câu phù hợp nhất.

- d. Nội soi ổ bụng
- e. Chụp cộng hưởng từ

=====